

Số: 761 /QĐ-BCA-V03

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản
quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân năm 2024**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 42/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 111/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Chương trình số 06/CTr-BCA-V03 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công an về công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp năm 2024;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Công văn số 347 ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ, cơ quan ngang bộ (để phối hợp);
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Công an các đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03(P4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Lê Quốc Hùng

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật
trong Công an nhân dân năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số. ~~761~~ **761**/QĐ-BCA-V03
ngày. 0.6. tháng. 02. năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân nhằm phát hiện kịp thời những nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị cấp có thẩm quyền có hình thức xử lý thích hợp.

- Xem xét, đánh giá thực trạng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác tham mưu xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản.

- Không được lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công an

1.1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung công việc, phương thức kiểm tra:

+ Thực hiện tự kiểm tra thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành; thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Công an với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (nếu có) ban hành.

+ Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, các cơ quan liên quan ngoài ngành Công an.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

1.2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Nội dung công việc, phương thức kiểm tra:

+ Kiểm tra văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành gửi đến có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an.

+ Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

+ Kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản, chuyên đề, ngành, lĩnh vực.

- Cơ quan chủ trì: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chuyên môn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; các đơn vị thuộc cơ quan Bộ

Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Công an các đơn vị, địa phương).

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

(Có kế hoạch riêng khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị, địa phương)

2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công an có nội dung thuộc bí mật nhà nước

2.1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước

- Nội dung công việc, phương thức kiểm tra:

Thực hiện tự kiểm tra thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành có nội dung thuộc bí mật nhà nước; thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Công an với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (nếu có) ban hành có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước và các đơn vị khác có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, các cơ quan liên quan ngoài ngành Công an.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

2.2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo thẩm quyền

- Nội dung công việc, phương thức kiểm tra:

+ Khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định kiểm tra của Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước có dấu hiệu trái pháp luật.

+ Khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước có dấu hiệu trái pháp luật (trừ văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước do Bộ Quốc phòng ban hành).

- Cơ quan chủ trì: Cục An ninh chính trị nội bộ - Bộ Công an chủ trì phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an kiểm tra đối với văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước của các

Bộ, ngành; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chuyên môn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước có dấu hiệu trái pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và xây dựng báo cáo kết quả gửi về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) theo quy định tại Thông tư số 66/2022/TT-BCA ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ báo cáo trong Công an nhân dân.

2. Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, giao Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với Cục Kế hoạch và tài chính, Cục Hậu cần và các đơn vị liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này được cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên và thường xuyên bổ sung năm 2024 của Bộ Công an và báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện.

3. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giao, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này; đề xuất lãnh đạo Bộ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp tổ chức các Đoàn Kiểm tra của Bộ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại Công an một số đơn vị, địa phương; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (*theo tình hình thực tế có kế hoạch cụ thể riêng*); theo dõi, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện báo cáo lãnh đạo Bộ để chỉ đạo, xây dựng báo cáo của Bộ Công an về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.